TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2025/QĐCNTTLH	*Thủy Nguyên, ngày 08 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Bà Tạ Thị M và ông Bùi Đức T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện giải quyết việc dân sự đề ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà Tạ Thị M và ông Bùi Đức T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Bà Tạ Thị M, sinh năm 1970; nơi cư trú: Phường T, thành phố T, thành phố Hải Phòng;

Ông Bùi Đức T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Phường T, thành phố T, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị M và ông Bùi Đức T thuận tình ly hôn.

- Về người nuôi con chung khi ly hôn: Bà Tạ Thị M và ông Bùi Đức T có 02 con chung là: Bùi Đức S, sinh ngày 06/01/1995 và Bùi Thị M C, sinh ngày 02/01/2001. Hai con đã thành niên và có khả năng lao động nên bà Tạ Thị M và ông Bùi Đức T không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản chung: Bà Tạ Thị M và ông Bùi Đức T không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thủy Nguyên;
- UBND phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (GCNKH số 104 ngày 25/4/1994)
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: HSVA, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Phương